

Số: 12/KH-NGT

Đắk Môt, ngày 29 tháng 5 năm 2023

KẾ HOẠCH

Bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý năm học 2023 – 2024

Căn cứ Thông tư 17/2019/TT-BGD&ĐT ngày 01 tháng 11 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên các cơ sở giáo dục phổ thông;

Thông tư 18/2019/TT-BGD&ĐT ngày 01 tháng 11 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ công văn số 228/SGDDĐT-GDTCCTTT ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai Quy chế Bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Kế hoạch số 346/KH-PGDĐT ngày 22 tháng 5 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý, báo cáo kết quả bồi dưỡng thường xuyên năm học 2022 - 2023 và triển khai thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng thường xuyên năm học 2023 - 2024.

Trường TH Ngô Gia Tự xây dựng Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên (BDTX) cho giáo viên, cán bộ quản lý (CBQL) năm học 2023 - 2024 cụ thể như sau:

I. Mục đích, yêu cầu của bồi dưỡng thường xuyên

1. Cán bộ quản lý, giáo viên học tập bồi dưỡng thường xuyên để cập nhật kiến thức về chính trị, kinh tế - xã hội, bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, phát triển năng lực dạy học, năng lực giáo dục và những năng lực khác theo yêu cầu của vị trí việc làm, yêu cầu chuẩn nghề nghiệp.

2. Phát triển năng lực tự học, tự bồi dưỡng của cán bộ quản lý, giáo viên; năng lực tự đánh giá hiệu quả bồi dưỡng thường xuyên; năng lực tổ chức, quản lý hoạt động tự học, tự bồi dưỡng giáo viên của nhà trường.

3. Việc triển khai công tác bồi dưỡng thường xuyên phải gắn kết chặt chẽ với việc triển khai đánh giá giáo viên và cán bộ quản lý theo chuẩn nghề nghiệp và theo chỉ đạo đổi mới giáo dục của Ngành để từng bước cải thiện và nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục qua từng năm.

4. Tăng cường hình thức bồi dưỡng thường xuyên qua mạng, bồi dưỡng thông qua sinh hoạt tổ chuyên môn và theo phương châm học tập suốt đời.

II. Đối tượng bồi dưỡng

Giáo viên trường tiểu học Ngô Gia Tự.

III. Quy định về nội dung, thời lượng BDTX

1. Chương trình bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyên ngành đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học (gọi là Chương trình bồi dưỡng 01): Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định cụ thể theo từng năm học các nội dung bồi dưỡng về đường lối, chính sách phát triển giáo dục phổ thông, chương trình giáo dục phổ thông, nội dung các môn học, hoạt động giáo dục thuộc chương trình giáo dục phổ thông.

Thời lượng: Khoảng 01 tuần/năm học (khoảng 40 tiết/năm học).

2. Chương trình bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyên ngành thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục phổ thông theo từng thời kỳ của mỗi địa phương (gọi là Chương trình bồi dưỡng 02): Sở giáo dục và đào tạo quy định cụ thể theo từng năm học các nội dung bồi dưỡng về phát triển giáo dục phổ thông của địa phương, thực hiện chương trình giáo dục phổ thông, chương trình giáo dục địa phương; phối hợp với các dự án để triển khai kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên (nếu có)

Thời lượng: Khoảng 01 tuần/năm học (khoảng 40 tiết/năm học).

3. Chương trình bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp theo yêu cầu vị trí việc làm (gọi tắt là chương trình bồi dưỡng 3): Cán bộ quản lý, giáo viên tự chọn mô đun bồi dưỡng nhằm phát triển phẩm chất, năng lực nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm.

Thời lượng: 01 tuần/năm học (40 tiết/năm học).

3.1. Giáo viên bồi dưỡng theo Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình BDTX giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông. Mỗi khối tập trung vào các nội dung sau:

| Yêu cầu bồi dưỡng theo Chuẩn | Mã mô đun | Tên mô đun | Nội dung chính của mô đun | Thời gian thực hiện (tiết) | |
|---|----------------|---|--|----------------------------|-----------|
| | | | | Lý, thuyết | Thực hành |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) |
| Phát triển chuyên môn, nghiệp vụ | GVPT 05 | Sử dụng phương pháp dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh 1. Những vấn đề chung về phương pháp, kỹ thuật dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng | - Phân tích được những vấn đề chung về phương pháp, kỹ thuật dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông, phù hợp với từng cấp học; - Vận dụng được các phương pháp, kỹ thuật dạy học và giáo dục để tổ chức dạy học và giáo dục theo hướng phát | 16 | 24 |

| | | | | | |
|--------------------|---|--|---|----|--|
| | | <p>lực học sinh.</p> <p>2. Các phương pháp, kỹ thuật dạy học và giáo dục nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.</p> <p>3. Vận dụng phương pháp, kỹ thuật dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.</p> | <p>triển phẩm chất, năng lực của học sinh phù hợp với từng cấp học (Dạy học tích hợp; Dạy học phân hóa; Tổ chức hoạt động dạy học, giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật; Giải pháp sư phạm trong công tác giáo dục học sinh của giáo viên chủ nhiệm; Phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực;...);</p> <p>- Hỗ trợ đồng nghiệp về kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông.</p> | | |
| GVPT 06 | <p>Kiểm tra, đánh giá học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông theo hướng phát triển phẩm chất năng lực học sinh</p> <p>1. Những vấn đề chung về kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông.</p> <p>2. Phương pháp, hình thức, công</p> | <p>- Trình bày được các vấn đề chung về kiểm tra, đánh giá; phương pháp, hình thức và kỹ thuật kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông, phù hợp với từng cấp học;</p> <p>- Vận dụng các phương pháp, hình thức và công cụ kiểm tra, đánh giá; phương thức xây dựng các tiêu chí, ma trận, các câu hỏi đánh giá năng lực học sinh, đề kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển</p> | 16 | 24 | |

| | | | | | |
|--|-----------------------|--|---|---|----|
| | | <p>cụ kiểm tra, đánh giá phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông.</p> <p>3. Vận dụng phương pháp, hình thức, công cụ trong việc kiểm tra, đánh giá phát triển phẩm chất, năng lực học sinh cơ sở giáo dục phổ thông.</p> | <p>phẩm chất, năng lực, sự tiến bộ của học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông;</p> <p>- Hỗ trợ đồng nghiệp triển khai hiệu quả việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và sự tiến bộ của học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực.</p> | | |
| <p>Phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội</p> | <p>GVPT 11</p> | <p>Tạo dựng mối quan hệ hợp tác với cha mẹ học sinh và các bên liên quan trong hoạt động dạy học và giáo dục học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông</p> <p>1. Vai trò của việc tạo dựng mối quan hệ hợp tác với cha mẹ của học sinh và các bên liên quan.</p> <p>2. Quy định về mối quan hệ hợp tác với cha mẹ học sinh và các bên liên quan.</p> <p>3. Biện pháp tăng cường sự phối hợp chặt chẽ với cha mẹ của học</p> | <p>- Phân tích được vai trò của việc tạo dựng mối quan hệ hợp tác với cha mẹ học sinh và các bên liên quan trong các cơ sở giáo dục phổ thông, phù hợp với đặc thù cấp học;</p> <p>- Vận dụng được các quy định hiện hành và các biện pháp để tạo dựng mối quan hệ hợp tác với cha mẹ học sinh và các bên liên quan trong các cơ sở giáo dục phổ thông, phù hợp với đặc thù cấp học;</p> <p>- Hỗ trợ đồng nghiệp trong việc xây dựng các biện pháp tăng cường sự phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh và các bên liên quan trong các cơ sở giáo dục phổ thông.</p> | 8 | 12 |

| | | | | |
|--|----------------------------|--|--|--|
| | sinh và các bên liên quan. | | | |
|--|----------------------------|--|--|--|

3.2. Cán bộ quản lý bồi dưỡng theo Thông tư số 18/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình BDTX cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông. Tập trung vào nội dung sau:

| Yêu cầu bồi dưỡng theo Chuẩn | Mã mô đun | Tên và nội dung chính của mô đun | Yêu cầu cần đạt | Thời lượng (tiết) | |
|---|-----------------------------|---|--|--|-----------|
| | | | | Lý thuyết | Thực hành |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) |
| Phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình, xã hội | QLPT 15 | <p>Phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh</p> <p>1. Khái quát về phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong thực hiện giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh.</p> <p>2. Các nội dung phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong thực hiện giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh để nâng cao kết quả giáo dục học sinh.</p> <p>3. Xây dựng kế hoạch hành động về phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong thực hiện giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh.</p> | <p>- Phân tích được mục đích, nội dung, phương pháp phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong thực hiện giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh gắn với thực tiễn nhà trường và địa phương;</p> <p>- Xây dựng và tổ chức thực hiện được kế hoạch hành động phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong thực hiện giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh để nâng cao kết quả giáo dục học sinh;</p> <p>- Tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp về phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong thực hiện giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh.</p> | 8 | 12 |
| | Sử dụng ngoại ngữ và | QLPT 17 | Xây dựng môi trường sử dụng ngoại ngữ trong nhà trường | - Phân tích được các yêu cầu xây dựng môi trường sử dụng ngoại | 8 |

| | | | | | |
|----------------------------|--|---|--|--|--|
| công nghệ thông tin | | 1. Yêu cầu sử dụng ngoại ngữ trong nhà trường. 2. Xây dựng kế hoạch phát triển năng lực sử dụng ngoại ngữ trong nhà trường. 3. Tạo lập môi trường phát triển năng lực ngoại ngữ trong nhà trường. | ngữ gắn với thực tiễn nhà trường, địa phương và tìm ra những nhân tố tích cực trong nhà trường về phát triển năng lực sử dụng ngoại ngữ; - Xây dựng và tổ chức thực hiện được kế hoạch phát triển năng lực sử dụng ngoại ngữ trong nhà trường; tạo lập được môi trường phát triển năng lực ngoại ngữ trong nhà trường; - Tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp về xây dựng môi trường sử dụng ngoại ngữ trong nhà trường. | | |
|----------------------------|--|---|--|--|--|

IV. Hình thức BDTX

1. Tập trung

+ Tổ chức tập huấn cho toàn bộ giáo viên theo kế hoạch và hướng dẫn của Sở, Phòng GD &ĐT.

+ Bồi dưỡng thông qua sinh hoạt của tổ, nhóm chuyên môn. Thực hiện nhiều chuyên đề ở tổ chuyên môn gắn việc học tập BDTX với thực tế giảng dạy trong năm học 2023– 2024.

+ Bồi dưỡng thông qua hoạt động dự giờ đồng nghiệp, hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp huyện và các tiết thao giảng, chuyên đề.

- Tăng cường công tác tổ chức rút kinh nghiệm qua công tác BDTX tại đơn vị để giáo viên, cán bộ quản lý, có điều kiện trao đổi, thảo luận tìm ra giải pháp tự học hiệu quả, đồng thời qua đó giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh và chỉ đạo tốt hơn trong việc thực hiện kế hoạch.

2. Từ xa

Tăng cường ứng dụng CNTT trong bồi dưỡng thường xuyên, tập huấn qua mạng Internet, trực tuyến theo quy định.

3. Bán tập trung

Kết hợp loại hình tập trung và từ xa đảm bảo hiệu quả, yêu cầu BDTX giáo viên và CBQL.

V. Đánh giá và công nhận kết quả BDTX

1. Căn cứ đánh giá và cách thức đánh giá BDTX

- Thực hiện theo Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên.

- Đánh giá việc vận dụng kiến thức BDTX vào thực tiễn dạy học, giáo dục học sinh; thực tiễn quản lý cơ sở giáo dục phổ thông. Đánh giá thông qua hệ thống câu hỏi trắc nghiệm (đối với các nội dung lý thuyết), bài tập nghiên cứu, bài thu hoạch (đối với nội dung thực hành) đảm bảo đáp ứng yêu cầu về mục tiêu, yêu cầu cần đạt và nội dung Chương trình BDTX và quy định tại Quy chế này.

2. Xếp loại kết quả BDTX

a) Bài kiểm tra lý thuyết, thực hành chấm theo thang điểm 10 và đạt yêu cầu khi đạt điểm từ 05 trở lên.

b) Hoàn thành kế hoạch BDTX: Giáo viên, cán bộ quản lý được xếp loại hoàn thành kế hoạch BDTX khi thực hiện đầy đủ các quy định của khóa bồi dưỡng; hoàn thành đủ các bài kiểm tra với kết quả đạt yêu cầu trở lên theo quy định của mục a, phần này.

c) Không hoàn thành kế hoạch BDTX: Giáo viên, cán bộ quản lý không đáp ứng được các yêu cầu hoặc các bài kiểm tra có kết quả chưa đạt yêu cầu.

3. Cấp chứng chỉ bồi BDTX

Việc cấp chứng chỉ BDTX thực hiện theo quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

VI. Tổ chức thực hiện

1. Đối với Ban giám hiệu nhà trường

- Hướng dẫn giáo viên, cán bộ quản lý xây dựng kế hoạch BDTX cá nhân, báo cáo tổ khối chuyên môn và trình Lãnh đạo nhà trường phê duyệt.

- Tổng hợp đăng ký mô đun BDTX của cá nhân, xây dựng kế hoạch BDTX của nhà trường trình Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

- Tổ chức đánh giá, tổng hợp, báo cáo kết quả BDTX theo quy định.

2. Đối với các tổ chuyên môn

Thực hiện nội dung bồi dưỡng 2 theo chỉ đạo của lãnh đạo nhà trường; căn cứ việc đăng ký nội dung bồi dưỡng 3 của các cá nhân, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên của tổ, tổng hợp kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên giáo viên trong tổ, trình lãnh đạo nhà trường phê duyệt và tổ chức thực hiện theo kế hoạch.

Lưu hồ sơ BDTX của tổ theo quy định.

3. Đối với giáo viên

- Xây dựng và hoàn thành kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên theo chỉ đạo, hướng dẫn của nhà trường.

- Định kỳ báo cáo tổ chuyên môn, lãnh đạo nhà trường kết quả thực hiện kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên của cá nhân và việc vận dụng những kiến thức, kỹ năng đã học tập bồi dưỡng thường xuyên vào quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Trên đây là kế hoạch BDTX cho cán bộ quản lý và giáo viên năm học 2023 – 2024 của trường tiểu học Ngô Gia Tự. Yêu cầu toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên trong toàn trường nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng giáo dục (b/c);
- Cán bộ, giáo viên (t/h);
- Lưu. VT.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Đăng Quân

PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GD&ĐT

.....

.....

.....

.....

.....